

Số: 702/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 670/2022/HNST ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Châu P, sinh năm 1958,

Hộ khẩu thường trú: 250/20 đường P, phường H, quận T, Thành phố H

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1965,

Hộ khẩu thường trú: 250/20 đường P, phường H, quận T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1965 và Ông Nguyễn Châu P, sinh năm 1958.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và Ông Nguyễn Châu P thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của Bà Nguyễn Thị Mỹ T và Ông Nguyễn Châu P (theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 056/89 quyển số 1, ngày 24/4/1989 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố H) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 03 con chung tên Nguyễn Châu P, sinh năm 2001; Nguyễn Châu S, sinh năm 2002; Nguyễn Châu Đ, sinh

năm 2002. Do các con chung đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3 *Về tài sản chung*: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

2.4 *Về nợ chung*: Hai bên xác nhận không có.

2.5 *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do Ông Nguyễn Châu P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035756 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả lại cho Ông P số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS Q.T;
- UBND Phường 12, Quận 10, Thành phố H;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa